

**BỘ NỘI VỤ**

-----

Số: 679 /QĐ-BNV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Nhạc sĩ Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Luật quy định quyền lập hội ngày 20 tháng 5 năm 1957;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Nhạc sĩ Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ X (2020 - 2025) của Hội thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**LuatVietnam**

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ VH,TT&DL;
- Lưu: VT, TCPCP, N.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



*Trần Anh Tuấn*  
**Trần Anh Tuấn**



**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**HỘI NHẠC SĨ VIỆT NAM**

*Phê duyệt theo Quyết định số: 679 /QĐ-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Hội Nhạc sĩ Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: The Vietnam Musicians' Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VMA.
4. Biểu tượng (Logo): Hội có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Nhạc sĩ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực: sáng tác, lý luận, biểu diễn và đào tạo âm nhạc. Hội hoạt động với mục đích tập hợp, đoàn kết và bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của hội viên; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, âm nhạc truyền thống tốt đẹp của đất nước; sáng tạo tác phẩm âm nhạc có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, mang tính chuyên nghiệp cao; góp phần phát triển nền âm nhạc, văn hóa, văn nghệ Việt Nam.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở của Hội**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại Thủ đô Hà Nội.

**Điều 4. Phạm vi hoạt động của Hội**

1. Hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc về lĩnh vực sáng tạo, quảng bá, lý luận, phê bình, đào tạo âm nhạc theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; sự quản lý của các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật.
3. Hội là thành viên của Liên hiệp Các hội văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội có quan hệ chặt chẽ với các Hội Văn học nghệ thuật, các cơ quan, đoàn thể ở Trung ương và địa phương; trao đổi âm nhạc với các tổ chức văn học, nghệ thuật trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Hội**

Hội Nhạc sĩ Việt Nam, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và theo nguyên tắc:

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Không vì mục đích lợi nhuận.
4. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động và được sự hỗ trợ của Nhà nước theo nhiệm vụ được giao.
5. Tuân thủ theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Hội.

## **Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ trong nước và ngoài nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Hội.
3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động âm nhạc của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.
4. Thành lập và quản lý các pháp nhân của Hội phù hợp với lĩnh vực hoạt động, tôn chỉ, mục đích và theo quy định của pháp luật. [LuatVietnam](http://LuatVietnam.com)
5. Khen thưởng và kỷ luật đối với hội viên, nhân viên, tổ chức thuộc Hội, khen thưởng tập thể, cá nhân trong nước và nước ngoài có đóng góp cho sự nghiệp phát triển âm nhạc Việt Nam theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.
6. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.
7. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với các hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Được gia nhập các tổ chức trong nước và quốc tế tương ứng và ký kết, thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thỏa thuận quốc tế.

## **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức hoạt động của Hội. Tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Không lợi dụng hoạt động của Hội để làm tổn hại đến an ninh, trật tự xã hội, đạo đức, truyền thống của dân tộc.

2. Vận động, tập hợp, đoàn kết, tổ chức các hoạt động sáng tác, nghiên cứu, lý luận, phê bình, đào tạo và biểu diễn âm nhạc cho hội viên trong toàn quốc theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các Hội chuyên ngành trong Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, các cơ quan hữu quan và các đoàn thể quần chúng nhằm tổ chức các hoạt động âm nhạc như sau:

a) Sáng tạo các tác phẩm âm nhạc về cuộc sống, con người Việt Nam trên cơ sở phát huy bản sắc văn hóa dân tộc;

b) Tổ chức các cuộc thi âm nhạc, dàn dựng và công bố các tác phẩm, công trình nghiên cứu, các chương trình hoà nhạc, biểu diễn, các giáo trình âm nhạc theo quy định của pháp luật, chú trọng các hình thức hoạt động âm nhạc khác nhằm mục đích phát triển âm nhạc Việt Nam;

c) Triển khai các hình thức quan hệ hữu nghị và hợp tác với các tổ chức âm nhạc và các nhạc sĩ trên thế giới theo quy định của pháp luật nhằm mục đích tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi nền âm nhạc Việt Nam ra nước ngoài; tăng cường trao đổi thông tin, tiếp thu có chọn lọc các thành tựu âm nhạc tiên tiến của các nước phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc.

4. Nghiên cứu, tham gia đề xuất với Đảng, Nhà nước về đường lối phát triển nền âm nhạc Việt Nam, cơ chế chính sách đối với sự nghiệp phát triển âm nhạc Việt Nam, công tác chỉ đạo và quản lý các hoạt động trong lĩnh vực âm nhạc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

5. Tư vấn, thẩm định những vấn đề thuộc lĩnh vực âm nhạc khi có yêu cầu của Đảng, Nhà nước và các cơ quan, đoàn thể.

6. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị tư tưởng, đạo đức, chuyên môn cho hội viên; hướng dẫn, phối hợp các chi hội, đơn vị trực thuộc Hội thực hiện chương trình, kế hoạch hàng năm của Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

7. Giới thiệu, quảng bá tác phẩm âm nhạc qua các hình thức: xuất bản, biểu diễn, tổ chức sự kiện phù hợp với điều kiện của Hội và quy định của pháp luật Việt Nam.

8. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của giới nhạc sĩ là hội viên của Hội trên các lĩnh vực hoạt động chuyên môn: bản quyền tác giả, biểu diễn, lý luận, phê bình, giảng dạy âm nhạc theo quy định của pháp luật.



### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm: hội viên chính thức và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên danh dự: công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, có nhiều đóng góp cho việc phát triển âm nhạc Việt Nam, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được Hội công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Công dân Việt Nam có đủ năng lực hành vi dân sự hoạt động trong lĩnh vực: sáng tác, lý luận, phê bình, biểu diễn, đào tạo âm nhạc và có đóng góp cho sự phát triển âm nhạc Việt Nam;

b) Có trình độ đại học âm nhạc (hoặc tương đương). Trong một số trường hợp đặc biệt chưa đạt trình độ đại học có thể xét các tiêu chuẩn: có tác phẩm, công trình có giá trị được ghi nhận, có thành tích nghệ thuật xứng đáng, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp phát triển âm nhạc Việt Nam.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Hội viên được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được hưởng quyền lợi về vật chất, tinh thần do Hội tạo ra, được Hội tạo điều kiện sáng tác, công bố tác phẩm, công trình theo quy định của Hội và Nhà nước.

5. Được tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đảm nhận; tham dự các hoạt động do Hội tổ chức.

6. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các Ban, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra theo quy định của Hội

7. Được giới thiệu Hội viên mới.

8. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

9. Được cấp thẻ hội viên của Hội.

10. Có quyền xin ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

11. Hội viên từ đủ 70 tuổi trở lên được miễn đóng hội phí.

12. Hội viên danh dự được cấp Giấy chứng nhận là hội viên danh dự (không cấp thẻ hội viên) và được hưởng quyền, nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền bầu cử, đề cử, ứng cử các chức danh lãnh đạo Hội, Ban Kiểm tra Hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hội, Nghị quyết, Quy chế và các quy định của Hội, bảo vệ uy tín của Hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ do Hội phân công; không được nhân danh Hội trong các giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

2. Không ngừng trau dồi trình độ chính trị, chuyên môn, nâng cao chất lượng hoạt động âm nhạc.

3. Tích cực hoạt động nghề nghiệp, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Tuyên truyền, vận động, giới thiệu kết nạp hội viên mới theo quy định của Điều lệ Hội.

5. Tham gia các hoạt động, sinh hoạt của Hội và gửi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về Chi hội để tổng hợp báo cáo Ban Chấp hành Hội. **LuatVietnam**

6. Hội viên cư trú thường xuyên ở địa phương nào phải tham gia sinh hoạt tại Chi hội ở địa phương đó. Trường hợp địa phương chưa có Chi hội thì hội viên đề nghị lãnh đạo Hội giới thiệu sinh hoạt ở Chi hội khác.

7. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hội.

### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

a) Điều kiện gia nhập Hội: công dân Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này muốn gia nhập Hội phải làm hồ sơ xin gia nhập Hội theo mẫu do Ban Chấp hành Hội quy định.

b) Ban Chấp hành xét và quyết định kết nạp hội viên. Việc kết nạp hội viên phải được 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Mỗi năm Hội tổ chức xét kết nạp hội viên một lần.

c) Ban Chấp hành xem xét, kết nạp hội viên. Theo Nghị quyết của Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội ký ban hành quyết định kết nạp. Tuổi Hội của hội viên được tính từ ngày ban hành quyết định.

2. Thủ tục ra khỏi Hội

a) Hội viên muốn xin ra khỏi Hội tự nguyện làm đơn gửi Ban Chấp hành. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành thông báo chấp thuận.

b) Hội viên bị xem xét, quyết định khai trừ ra khỏi Hội trong các trường hợp: vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội. Ban Chấp hành quy định cụ thể các trường hợp bị xem xét khai trừ ra khỏi Hội.

c) Việc giải quyết đơn xin ra khỏi Hội, xoá tên, khai trừ do Chi hội đề nghị, Ban Chấp hành xem xét, quyết định.

d) Sau khi Ban Chấp hành xem xét, quyết định, Chủ tịch Hội có trách nhiệm ký ban hành quyết định chấm dứt tư cách hội viên.

đ) Hội viên khi ra khỏi Hội phải trả lại thẻ hội viên cho Hội.

## **Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường vụ Hội.
4. Ban Kiểm tra Hội.
5. Văn phòng, chi hội và các ban chuyên môn.
6. Tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

**LuatVietnam**

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận và thông qua các nguyên tắc bầu cử, quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội;

d) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

đ) Thông qua nghị quyết Đại hội;

e) Các nội dung khác (nếu có).

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu, là cơ quan lãnh đạo và điều hành của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội, xét duyệt ngân sách và thông qua kế hoạch hỗ trợ sáng tạo hàng năm, kết nạp, khai trừ hội viên, khen thưởng, kỷ luật, giải thể chi hội và các nhiệm vụ khác của Hội. Trong một số trường hợp cần thiết, Ban Chấp hành ủy quyền Ban Thường vụ giải quyết, sau đó báo cáo Ban Chấp hành trong phiên họp gần nhất;

c) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội; có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 20% (hai mươi phần trăm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;



e) Người có số phiếu bầu cao nhất của Đại hội triệu tập các ủy viên Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới để tổ chức bầu Ban Thường vụ và Chủ tịch Hội. Sau đó Chủ tịch mới điều hành cuộc họp của Ban Chấp hành để bầu các chức danh lãnh đạo khác của Hội;

g) Ủy viên Ban Chấp hành là đại biểu đương nhiên của Đại hội kế tiếp.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

đ) Ủy viên Ban Chấp hành vắng mặt 02 (hai) lần liên tiếp trong các cuộc họp Ban Chấp hành (với bất kỳ lý do gì) sẽ bị xem xét miễn nhiệm khỏi Ban Chấp hành. Tại cuộc họp kế tiếp sẽ tiến hành bỏ phiếu kín để đưa ra quyết định cuối cùng. Việc miễn nhiệm chỉ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) phiếu họp lệ tán thành;

e) Ủy viên Ban Chấp hành vắng mặt 1/2 (một phần hai) tổng số các cuộc họp Ban Chấp hành trong một nhiệm kỳ (kể cả trường hợp có lý do) thì sẽ không đủ tư cách đại biểu đương nhiên tham dự Đại hội nhiệm kỳ kế tiếp.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu bằng phiếu kín, Ban Kiểm tra bầu Trưởng ban, Phó trưởng ban. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

c) Sau khi thực hiện công tác kiểm tra, tùy theo tính chất của từng vụ việc, Ban Kiểm tra có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội xem xét quyết định phương thức xử lý phù hợp.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 17. Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội.

Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định, trên cơ sở đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

## 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Là chủ tài khoản của Hội;

đ) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các quyết định và văn bản của Hội;

e) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

## **Điều 18. Phó Chủ tịch Hội**

1. Phó Chủ tịch Hội là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định, trên cơ sở đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Đảng và Nhà nước;

2. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

**LuatVietnam**

## **Điều 19. Văn phòng, văn phòng đại diện và Hội đồng Nghệ thuật**

1. Văn phòng Hội là bộ phận thường trực tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội do Ban Chấp hành quy định theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật. Cán bộ, nhân viên Văn phòng Hội được tuyển dụng, làm việc theo quy định của pháp luật.

2. Hội được đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật để triển khai công tác của Hội. Chức



năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của văn phòng đại diện Hội do Ban Thường vụ Hội ban hành theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### 3. Hội đồng Nghệ thuật

a) Hội đồng Nghệ thuật của Hội có nhiệm vụ tư vấn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong các hoạt động chuyên môn âm nhạc, tham gia thẩm định và đề xuất việc thành lập các Hội đồng thẩm định chuyên ngành để xét giải thưởng của Hội hàng năm và các cuộc thi, vận động sáng tác khác; tổng kết, đánh giá các hoạt động âm nhạc của Hội trong phạm vi cả nước, đề xuất các biện pháp, phương thức hoạt động nâng cao chất lượng nghệ thuật theo định hướng đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng và Nhà nước.

b) Chủ tịch Hội đồng Nghệ thuật do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội.

c) Các ủy viên Hội đồng Nghệ thuật do Chủ tịch Hội đồng Nghệ thuật giới thiệu và phải được trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành nhất trí bằng phiếu bầu. Số lượng ủy viên Hội đồng Nghệ thuật do Ban Chấp hành Hội quyết định.

d) Việc miễn nhiệm hoặc bổ sung các ủy viên Hội đồng Nghệ thuật do Ban Chấp hành Hội hoặc Hội đồng Nghệ thuật đề nghị và phải được trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành nhất trí bằng phiếu bầu.

đ) Hội đồng Nghệ thuật hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành.

## **Điều 20. Chi hội, các ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc**

### 1. Chi hội

a) Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, do Ban Thường vụ quyết định thành lập. Các địa phương có từ 05 (năm) hội viên chính thức trở lên được thành lập Chi hội. Chi hội hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Hội.

b) Ban Chấp hành Chi hội do Đại hội Chi hội bầu bằng phiếu kín. Ban Chấp hành Chi hội có trách nhiệm quản lý hội viên, tổ chức triển khai các nghị quyết, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, phối hợp tổ chức các hoạt động âm nhạc trên địa bàn, thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

c) Nhiệm kỳ của Chi hội là 05 (năm) năm. Đại hội Chi hội nhằm tổng kết hoạt động nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng nhiệm kỳ tới, bầu Ban Chấp hành Chi hội mới, bầu đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc (nếu cùng tổ chức Đại hội cơ sở).

2. Ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật, có nhiệm vụ đề xuất, tham mưu



cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về lĩnh vực chuyên môn được đảm nhiệm và tổ chức các hoạt động trong phạm vi công tác được giao theo Quy chế do Ban Thường vụ ban hành.

### **Chương V**

#### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Nghị quyết Đại hội, quy định của pháp luật về hội và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Chương VI**

#### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội**

##### 1. Tài chính của Hội

##### a) Nguồn thu của Hội:

- Thu hội phí của hội viên;
- Các nguồn thu từ các tổ chức, đơn vị, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ, tài trợ hợp pháp (bằng tiền, hiện vật) theo quy định của pháp luật.
- Thu từ hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các nguồn thu hợp pháp khác.

##### b) Các khoản chi của Hội:

- Chi lương, phụ cấp, lãnh đạo, nhân viên Văn phòng và một số Ban chuyên môn của Hội theo quy định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi hoạt động mở trại sáng tác, thâm nhập thực tế sáng tác cho các hội viên, hội nghị, hội thảo, thông tin, tuyên truyền, biểu diễn, in ấn, phát hành các sản phẩm âm nhạc, các hoạt động quan hệ quốc tế theo quy định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi giải thưởng, hỗ trợ sáng tạo âm nhạc hàng năm của Hội theo quy định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi cho các hoạt động khác của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Tài sản của Hội bao gồm: trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội,

được Nhà nước hỗ trợ; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật (nếu có).

### **Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội. nghiêm cấm sử dụng tài chính, tài sản của Hội vào mục đích riêng cho một nhóm người, cá nhân hoặc không đem lại lợi ích cho Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản, tài chính của Hội giao cho các đơn vị trực thuộc Hội quản lý, sử dụng vào mục đích đã được quy định trong chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về tài sản, tài chính của đơn vị mình và báo cáo Ban Chấp hành theo định kỳ.

4. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích của Hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **Điều 24. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hội có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế cụ thể về hình thức, thẩm quyền, thủ tục và quy trình xét khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

### **Điều 25. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hội vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, Quy chế của Hội thì bị xem xét thi hành kỷ luật bằng các hình thức: phê bình, khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế cụ thể về hình thức, thẩm quyền, thủ tục và quy trình xét xử lý kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

1. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Nhạc sĩ Việt Nam mới có quyền bổ sung, sửa đổi Điều lệ này, để cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hội phê duyệt.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Nhạc sĩ Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nhạc sĩ Việt Nam Nhiệm kỳ X (2020 - 2025) thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Nhạc sĩ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.